TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 23/2023/QĐST-HNGĐ	*Ninh Hải, ngày 06 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 74/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị V, sinh năm 1991

- Bị đơn: Ông Lê Văn Anh L, sinh năm 1988

Cùng nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện Ninh Hải.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 29/3/2023

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 29/3/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07*(bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị V và ông Lê Văn Anh L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Lê Văn Anh L có quyền và nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung là cháu Lê Thị Mai L, sinh ngày 22/9/2008 và cháu Lê Văn Anh K, sinh ngày 16/8/2012. Bà Trần Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì ông Lê Văn Anh L không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị V tự nguyện chịu 150.000^{đ} *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm (*về hôn nhân*) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0007251 ngày 21/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Hoàn lại cho bà Trần Thị V số tiền 150.000^{đ} *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- Lưu (HS, AV);
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hằng